

**ỦY BAN DÂN TỘC**

Số: 919/QĐ-UBNDT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;*

*Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBNDT ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Phương án sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Vụ Kế hoạch - Tài chính là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) quản lý nhà nước về các lĩnh vực chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý nhà nước các dịch vụ công do Ủy ban Dân tộc quản lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

**1. Công tác chiến lược, quy hoạch, đầu tư phát triển của ngành**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược công tác dân tộc; xây dựng, triển khai quy hoạch phát triển ngành; tham gia góp ý vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các địa phương, bộ, ngành liên

quan đến vùng dân tộc thiểu số.

b) Chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan tổng hợp, thẩm định, phân bổ nguồn vốn, kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia do Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ quản.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hoặc tham gia thẩm định các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý, sử dụng nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

đ) Theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội từ các chương trình, dự án, vốn ODA và các nguồn vốn đầu tư khác từ các Bộ, ngành Trung ương và địa phương cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

e) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình công tác của Ủy ban Dân tộc.

## 2. Công tác kế hoạch

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; các chương trình, đề án, dự án khác được cấp thẩm quyền giao Ủy ban Dân tộc thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm và lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, phối hợp với cơ quan chuyên môn của các Bộ, ngành liên quan tổng hợp, thảo luận kế hoạch, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc.

c) Chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc giao kế hoạch công tác, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc để tổ chức thực hiện.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và dự toán ngân sách các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc.

đ) Chủ trì thẩm định, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản, dự án mua sắm tài sản; đề cương và dự toán chi tiết các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước không yêu cầu phải lập dự án; báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án xây dựng, cải tạo, mở rộng cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, vốn ODA, vốn vay ưu đãi, viện trợ phi chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

e) Thẩm định, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các dự án, dự toán của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và

các dự án đầu tư khác sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

f) Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát các đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban Dân tộc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu, mua sắm; tổng hợp kết quả báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

g) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định dự toán các nguồn vốn, kinh phí thuộc nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ nước ngoài, chương trình, đề tài, dự án và các nguồn kinh phí khác do Ủy ban Dân tộc quản lý.

### 3. Công tác thống kê

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê, cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, các dân tộc thiểu số Việt Nam; quản lý, khai thác, sử dụng, cung cấp thông tin thống kê và dự báo phục vụ xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai kế hoạch điều tra, thống kê của Ủy ban Dân tộc phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; xây dựng văn bản hướng dẫn, tổng hợp và kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thống kê về công tác dân tộc của các Bộ, ngành, địa phương.

c) Chủ trì các chương trình, dự án về lĩnh vực thống kê, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

### 4. Công tác tài chính

a) Thực hiện quản lý nhà nước về tài chính đối với nguồn kinh phí hàng năm của Ủy ban Dân tộc, vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các chương trình, đề tài, dự án do Ủy ban Dân tộc quản lý.

b) Xây dựng văn bản hướng dẫn các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các đơn vị không thuộc quản lý của Ủy ban Dân tộc có sử dụng kinh phí của Ủy ban Dân tộc trong việc thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và chế độ tài chính hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện thẩm định dự toán kinh phí chi không thường xuyên, không giao tự chủ tài chính theo phân cấp quản lý tài chính của Ủy ban Dân tộc.

d) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn, kinh phí của các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc đảm bảo việc sử dụng vốn, kinh phí đúng mục đích, đúng nội dung, tiết kiệm, hiệu quả; tham gia phối hợp với cơ quan chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ tài chính, sử dụng vốn, kinh phí do Ủy ban Dân tộc quản lý.

đ) Tổ chức kiểm tra, xét duyệt quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí viện trợ và nguồn khác, kết quả sản xuất kinh doanh và thu, chi sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

e) Thực hiện quản lý tài sản và các dịch vụ công của Ủy ban Dân tộc theo quy định.

g) Tổng hợp báo cáo quyết toán hàng năm nguồn kinh phí ngân sách, nguồn kinh phí viện trợ và nguồn kinh phí khác của Ủy ban Dân tộc gửi các cơ quan theo quy định.

h) Tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban về việc xếp loại đơn vị sự nghiệp công thuộc Ủy ban Dân tộc; Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị sự nghiệp công thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

i) Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định.

k) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Ủy ban trong việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tài chính, công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh kế toán trưởng, phụ trách kế toán, trưởng phòng kế toán của các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

l) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Ủy ban trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của Ủy ban Dân tộc về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### 5. Quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng cơ bản

a) Chủ trì hướng dẫn thực hiện công tác quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc.

b) Quản lý các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn vốn nước ngoài khác thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng theo cam kết của nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam.

c) Chủ trì thẩm định, lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm các dự án đầu tư do Ủy ban Dân tộc quản lý.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc.

đ) Tổng hợp, thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các chủ đầu tư thuộc Ủy ban Dân tộc.

#### 6. Quản lý cán bộ, công chức, tài sản thuộc Vụ

Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác của công chức thuộc Vụ; đề xuất việc thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức thuộc biên chế của Vụ, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản được giao theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết, Kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm và Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và công chức. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và Ủy ban Dân tộc.

2. Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Vụ trưởng và công chức trong Vụ; chỉ đạo xây dựng, trình Lãnh đạo Ủy ban phụ trách phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng thực hiện nhiệm vụ do Vụ trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

4. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Lãnh đạo Vụ phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng phụ trách, trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

5. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, công chức của Vụ thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên, Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Vụ.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 225/QĐ-UBDT ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính.

### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban và các công chức của Vụ Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- BT, CN và các TT, PCN UBDT;
- Văn phòng BCS đảng UBDT;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, TCCB (03), KHTC (03). 10

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Hầu A Lênh**